TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **05**/2020/HSST
Ngày: 05/03/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮKMIL, TỈNH ĐẮKNÔNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Hạnh.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tiến Tịnh, bà Hoàng Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Kim Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2020/TLST-HS, ngày 20/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tống Văn Đ**, sinh ngày 13/6/1996; Tên gọi khác: Đ; Tại tỉnh: Tây Ninh; Nơi đăng ký NKTT và trú tại: Ấp B, xã BT, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tống Văn T, sinh năm 1973 và bà: Lê Thị L, sinh năm 1977 (đã chết); Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh, em; Tiền án, tiền sự: không.

Biện pháp ngăn chặn áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2019 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. (Bị cáo có mặt).

- *Người bị hại:* Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 2000; Trú tại: thôn 10, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/12/2018, Hoàng Văn L, Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Đình T đón xe khách từ bến xe Miền Đông – Thành phố Hồ Chí Minh về nhà Hoàng Văn L ở xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông để chơi. Khi đi đến tỉnh Bình Dương, Hoàng Văn L, Nguyễn

Hồng Q, Nguyễn Đình T đón Phan Trọng H đi về cùng (khi đi Hoàng Văn L mang theo 01 xe mô tô biển kiểm soát 71C4-320.69 màu đen; Nguyễn Đình T mang theo 01 xe mô tô chưa xác định được biển kiểm soát, để làm phương tiện đi lại). Đến địa phận huyện M, tỉnh Đắk Nông, Hoàng Văn L, Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Đình T và Phan Trọng H thuê phòng số 105 tại nhà nghỉ Anh Tú ở thôn Đ, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông để nghỉ.

Do có quen biết với Hồ Văn T nên Nguyễn Đình T đã trao đổi với Hồ Văn T về việc Nguyễn Đình T sẽ đi trộm cắp xe mô tô ở địa bàn huyện M, tỉnh Đắk Nông bán cho Hồ Văn T thì được Hồ Văn T đồng ý. Sáng ngày 20/12/2018, Nguyễn Đình T rủ Hoàng Văn L, Nguyễn Hồng Q, Phan Trọng H đi trộm cắp xe mô tô tại huyện M để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì Hoàng Văn L, Nguyễn Hồng Q, Phan Trọng H đồng ý. Trước khi đi trộm cắp xe mô tô, khoảng 16 giờ ngày 20/12/2018, Nguyễn Đình T điện thoại cho Hồ Văn T nói đưa người xuống huyện M, tỉnh Đắk Nông để nhận xe mô tô do Nguyễn Đình T trộm cắp. Từ ngày 20/12/2018 đến ngày 21/12/2018, Hoàng Văn L, Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Đình T và Phan Trọng H đã thực hiện 02 vụ Trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đắk Mil và 02 vụ Trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện S, tỉnh Đắk Nông. Trong đó:

Khoảng 19 giờ ngày 20/12/2018, Nguyễn Hồng Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71C4-320.69 chở Hoàng Văn L, Nguyễn Đình T điều khiển xe mô tô của Nguyễn Đình T chở Phan Trọng H từ nhà nghỉ Anh Tú đi tìm xe mô tô để trộm cắp, khi đi đến nhà ông Vũ Tiến M ở tổ dân phố 4, thị trấn Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông, Hoàng Văn L và Nguyễn Hồng Q phát hiện thấy 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exiter màu đen, biển kiểm soát 95B1-630.48 của chị Nguyễn Thị Hồng T khóa cổ để trước sân không có người trông coi nên Hoàng Văn L và Nguyễn Hồng Q dừng lại để trộm cắp. Nguyễn Đình T chở Phan Trọng H đi theo sau thấy Hoàng Văn L và Nguyễn Hồng Q đang đứng sát lề đường nên chạy qua một đoạn rồi dừng xe đứng cảnh giới cho Hoàng Văn L và Nguyễn Hồng Q. Hoàng Văn L xuống xe đi bộ đến xe mô tô biển kiểm soát 95B1-630.48, thấy xe mô tô khóa cổ nên dùng hai tay giữ chặt phần tay lái và dùng chân đạp mạnh vào phần bánh trước xe bẻ được khóa cổ nhưng không tháo được ổ điện nên dắt bộ ra quốc lộ 14 và đẩy xe qua đường về lại hướng xã Nam Bình, huyện Đắk Song, thấy Hoàng Văn L đi bộ dắt xe thì Nguyễn Đình T và Phan Trọng H điều khiển xe mô tô và dùng chân đẩy xe mô tô do Hoàng Văn L vừa trộm cắp được (Hoàng Văn L ngồi trên xe điều khiển) rồi cùng với Nguyễn Hồng Q điều khiển xe mô tô chạy đến khu vực ngã 3 Rừng Lạnh thì rẽ phải theo hướng xã Đắk Hòa đi xã Đắk Mol. Khi đi đến một khu rẫy cà phê dọc bên đường thì Hoàng Văn L và Phan Trọng H dừng lại đấu dây điện để nổ máy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 95B1-630.48 và chạy về khu vực lô cao su tại thôn T2, xã H, huyện S, tỉnh Đắk Nông để cất giấu.

Sau khi cất giấu xe mô tô biển kiểm soát 95B1-630.48 (Cùng với 03 chiếc xe mô tô ở vụ án khác) Nguyễn Đình T điện thoại thông báo cho Hồ Văn T biết và nói Hồ Văn T đưa người xuống để chạy 04 xe mô tô do Nguyễn Đình T đã trộm cắp về tiêu thụ. Hồ Văn T gọi điện thoại cho Lê Văn Đ, Tạ Phú L, Hồ Văn L và Tống Văn Đ thuê đi đưa xe mô tô do Nguyễn Đình T trộm cắp về để tiêu thụ thì Lê Văn Đ, Tạ Phú L, Hồ Văn L, Tống Văn Đ đều đồng ý. Hồ Văn T điều khiển xe ô tô hiệu Fortuner màu trắng-

bạc, biển kiểm soát 51A-682.89 chở Lê Văn Đ, Tạ Phú L, Hồ Văn L và Tống Văn Đ lên huyện M, tỉnh Đắk Nông vào lúc 02 giờ sáng ngày 21/12/2018, khi đi đến khu vực ngã 3 M, huyện M, tỉnh Đắk Nông, đồng thời Hồ Văn T gặp và chở Nguyễn Đình T, Nguyễn Hồng Q ở nhà nghỉ Anh Tú đi đến lô cao su thuộc thôn T2, xã H, huyện S, tỉnh Đắk Nông (khu vực mà Nguyễn Đình T, Hoàng Văn L, Nguyễn Hồng Q, Phan Trọng H đã giấu xe mô tô trộm cắp). Tại đây, Nguyễn Đình T giao cho Hồ Văn T xe mô tô biển kiểm soát 95B1-630.48 cùng với 03 chiếc xe mô tô đã trộm cắp (ở vụ án khác), Hồ Văn T giao cho Tống Văn Đ điều khiển 01 xe mô tô biển kiểm soát 95B1-630.48 đưa về ấp TM thuộc xã M, huyện H, tỉnh Long An theo sự hướng dẫn của Hồ Văn T gặp đối tượng tên Roll (là người Campuchia chưa rõ nhân thân lai lịch) giao xe mô tô và lấy 15.000.000 đồng, sau đó Tống Văn Đ cầm 15.000.000 đồng mang đến đưa cho Hồ Văn T. Hồ Văn T trả cho Tống Văn Đ 1.800.000 đồng tiền công và Tống Văn Đ đã tiêu xài cá nhân hết. Đối với những chiếc xe mô tô trộm cắp (ở vụ án khác) Tạ Phú L, Hồ Văn L cũng giao cho đối tượng tên Roll và sau đó đưa tiền về cho Hồ Văn T.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 04/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Song kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exiter màu đen, biển kiểm soát 95B1-630.48, giá trị còn lại là 46.550.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 03/CTr – VKS ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Đắk Mil để xét xử bị cáo Tống Văn Đ về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của BLHS.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Tống Văn Đ về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- *Về hình phạt:*

+ Áp dụng: khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Tống Văn Đ mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù giam về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

+ Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Đã được tách ra xử lý trước tại bản án hình sự sơ thẩm số 37/2019/HSST ngày 27/9/2019 của TAND huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- *Về vật chứng của vụ án:* Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

+ Đối với các vật chứng đã được tách ra xử lý trước tại bản án hình sự sơ thẩm số 37/2019/HSST ngày 27/9/2019 của TAND huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

+ Truy thu số tiền 1.800.000 đồng của bị cáo Tống Văn Đ có được do phạm tội mà có sung nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Tại phiên toà, bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì. Khi trình bày lời sau cùng, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin hội đồng xét xử

giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo một cơ hội để sửa chữa những lỗi lầm sớm trở thành người công dân tốt, sống có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Tống Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

[2] Nhận định: Sáng ngày 21/12/2018, tại lô cao su thuộc thôn T2, xã H, huyện S, tỉnh Đắk Nông. Tống Văn Đ có hành vi giúp sức cho Hồ Văn T mang chiếc xe mô tô biển kiểm soát 95B1-630.48 do Hoàng Văn L và đồng phạm trộm cắp vào ngày 20/12/2018, tại tổ dân phố 4, thị trấn Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông của chị Nguyễn Thị Hồng T, đưa về ấp TM thuộc xã M, huyện H, tỉnh Long An bán và Tống Văn Đ được Hồ Văn T trả công với số tiền 1.800.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Tống Văn Đ đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của BLHS.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Tống Văn Đ đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của BLHS.

Điều 323 BLHS quy định:

1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

....

[3] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết được việc xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, lười lao động, để có tiền tiêu xài phục vụ cho lợi ích cá nhân nên bị cáo đã đồng ý tiếp nhận từ Hồ Văn T để điều

khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 95B1-630.48 do Hoàng Văn L và đồng phạm trộm cắp được để mang đi tiêu thụ có giá trị còn lại là 46.550.000 đồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51của BLHS cho bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa bị cáo khai có ông Nội của bị cáo là người có công với cạnh mạng nhưng bị cáo không biết là ông của bị cáo được hình thức tặng thưởng gì và cũng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh nên không xem xét.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này thì chưa có tiền án, tiền sự gì, tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn và bị truy nã, việc bỏ trốn của bị cáo đã gây khó khăn cho công tác điều tra giải quyết vụ án. Do vậy để bảo đảm việc giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung trong xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt đủ nghiêm tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để đảm bảo được mục đích của hình phạt, đồng thời còn là bài học cho những ai có ý định tiêu thụ tài sản của người khác để trục lợi.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đã được tách ra xử lý trước tại bản án hình sự sơ thẩm số 37/2019/HSST ngày 27/9/2019 của TAND huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nên không đề cập.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đã được tách ra xử lý trước tại bản án hình sự sơ thẩm số 37/2019/HSST ngày 27/9/2019 của TAND huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nên không đề cập.

Đối với số tiền 1.800.000 đồng mà bị cáo Tống Văn Đ có được do Hồ Văn T trả tiền công là số tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước mới phù hợp.

[8] Vấn đề khác:

- Đối với đối tượng tên Roll và đối tượng tên H quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với Nguyễn Đình T sau khi phạm tội đã bị khởi tố nhưng bỏ trốn, hiện nay cơ quan CSĐT công an huyện Đắk Mil đã tiến hành truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1200 trắng đen mà bị cáo Tống Văn Đ sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã làm mất và không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tống Văn Đ (Đ) phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

- Áp dụng: khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Xử phạt: Bị cáo Tống Văn Đ 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 17/12/2019

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã được tách ra xử lý trước tại bản án hình sự sơ thẩm số 37/2019/HSST ngày 27/9/2019 của TAND huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 của BLTTHS; Áp dụng Điều 47 của BLHS.

- Đã được tách ra xử lý trước tại bản án hình sự sơ thẩm số 37/2019/HSST ngày 27/9/2019 của TAND huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Truy thu của bị cáo Tống Văn Đ số tiền 1.800.000 đồng do phạm tội mà có sung nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của BLTTHS; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Tống Văn Đ phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí HSST.

*/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh ĐắkNông;
-Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
-VKS ND huyện ĐắkMil;
-Đội điều tra Công an huyện Đắk Mil;
-Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
-Bộ phận Nghiệp vụ CA huyện Đắk Mil;
-Chi cục THADS huyện M;
-Các bị cáo;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh